

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Sau khi xem xét Tờ trình số 7999/TTr-STC ngày 11/6/2026 của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở pháp lý

Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Theo đó, tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 337/2016/TT-BTC quy định: “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách

*địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 5 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 5 Thông tư này”.*

Căn cứ điểm h, 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh:

*“h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; ... “l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.*

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025) quy định:

*“b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới.”*

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Qua rà soát, tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) đang áp dụng nội dung và mức chi theo Thông tư số 337/2016/TT-BTC.

Một số nội dung tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) như: Chi hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo về công tác phản biện xã hội; chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập; chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát; chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội đang quy định cho mô hình chính quyền địa phương ba cấp (bao gồm cả cấp huyện). Do đó, không còn phù hợp với quy định tại Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15.

Từ những nội dung trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị quyết để làm cơ sở cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có căn cứ xây dựng dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **2. Quan điểm xây dựng**

- Đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật nói chung và trong các quy định về văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương nói riêng.

- Đảm bảo tính kịp thời trong việc xử lý các tình huống thực tiễn, phục vụ nhiệm vụ đặc thù của địa phương trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo đúng trình tự và quy định thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Tài chính có Công văn số 7196/STC-HCSN ngày 28/5/2026 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sau khi nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ và có Công văn số 7482/STC-HCSN ngày 03/6/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 324/BCTĐ-STP ngày 09/6/2026, Sở Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### b) Đối tượng áp dụng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 05 Điều:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Điều 3: Nội dung chi và mức chi

Điều 4: Tổ chức thực hiện

Điều 5: Điều khoản thi hành.

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gồm:

- Chi chế độ công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội;

- Chi tổ chức các Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, tổ chức hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội;

- Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập;

- Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định;

- Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội (báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao); văn bản kiến nghị;

- Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

**V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không có**

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành**

Kinh phí đảm bảo thực thi Nghị quyết sau khi được thông qua: Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**2. Thời gian trình thông qua**

Nghị quyết dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*(Gửi kèm theo Tờ trình: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; (2) Hồ sơ liên quan)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.Anhhtm

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Linh**

Số: /2026/NQ-HĐND Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026  
(DỰ THẢO)

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Chi chế độ công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội: Mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành về chế độ chi công tác phí.

2. Chi tổ chức các Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, tổ chức hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội:

a) Mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành về chế độ chi hội nghị;

b) Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo, ngoài các khoản chi theo quy định hiện hành về chế độ chi hội nghị, được chi thêm một số khoản sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp xã
1	Chủ trì cuộc họp	Đồng/người/cuộc họp	150.000	100.000
2	Thành viên tham dự cuộc họp	Đồng/người/cuộc họp	100.000	50.000
3	Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng	Đồng/báo cáo	500.000	300.000

3. Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập:

Số lượng chuyên gia được thuê tối đa không quá 05 chuyên gia cho nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Mức chi: Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn; cấp xã: 700.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

4. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp xã
1	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	Đồng/người/ngày	100.000	80.000
2	Các thành viên khác ( <i>công chức, phục vụ, phóng viên Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình</i> )	Đồng/người/ngày	70.000	50.000

5. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội (báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao); văn bản kiến nghị: Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản; cấp xã: 700.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

6. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội: Trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định việc chi tiêu cho các nội dung công việc thực tế phát sinh, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng 6 năm 2026.

2. Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp chuyên đề thứ tư thông qua ngày tháng 6 năm 2026./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Lương**

Số: 324 /BC-STP

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: HĐND tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Tài chính

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 04/6/2026, kèm theo Công văn số 7482/STC-HCSN ngày 03/6/2026 của Sở Tài chính

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo đầy đủ theo quy định.

**Phần thứ nhất**  
**NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội quy định:

*“2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 5 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 5 Thông tư này.”*

Điểm h và 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định:

*“h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.*

....

*l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”*

Và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15).

Từ các cơ sở nêu trên, việc ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là có cơ sở pháp lý.

## **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Phù hợp.

## **II. SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG**

Giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh.

Ngày 12/12/2013 Bộ chính trị đã ban hành Quyết định số 217-QĐ/TW về việc ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Tiếp đó, nhằm đảm bảo triển khai hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt hiệu quả, đảm bảo kinh phí thực hiện, ngày 28/12/2016 Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 337/2016/TT-BTC quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó quy định: “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 5 Thông tư này....”

Do đó, việc tham mưu ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

### **III. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

#### **1. Thẩm quyền ban hành**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ quy định tại điểm h và điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2026 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp về thẩm quyền.

#### **3. Căn cứ ban hành**

Phù hợp.

#### **4. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành**

Cơ quan thẩm định đánh giá nội dung dự thảo được xây dựng trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Thông tư số 337/2016/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn. Cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý. Do đó, cơ quan thẩm định cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, để dự thảo hoàn thiện hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nội dung sau:

- Về Nội dung chi và mức chi (Điều 3)
- + Khoản 1, khoản 2 dự thảo quy định như sau:

*“1. Chi chế độ công tác phí cho đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội; chi tổ chức hội nghị: Mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.*

- 2. *Chi Hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo về công tác phản biện xã hội.*

*Ngoài các khoản chi theo quy định về hội nghị, được chi thêm một số khoản sau: ...”.*

Về nội dung chi hội nghị, Thông tư số 337/2016/TT-BTC quy định chung tại khoản 2 Điều 4 như sau: “2. Chi tổ chức các Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, tổ chức tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội”; tại điểm b khoản 2 Điều 5 quy định chi thêm cho các hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo.

Dự thảo không bổ sung về nội dung chi; căn cứ mức chi tối đa của Thông tư số 337/2016/TT-BTC, dự thảo tham mưu ban hành mức chi cụ thể bằng mức tối đa. Cơ quan thẩm định đánh giá, mức tối đa tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC được ban hành từ năm 2016, đến nay tình hình kinh tế - xã hội và kết quả thu ngân sách địa phương cũng có những thay đổi đáng kể theo chiều hướng phát triển, do đó việc áp mức tối đa để quy định cụ thể là đảm bảo tính hợp lý, đúng thẩm quyền. Tuy nhiên cơ quan soạn thảo cần bổ sung tài liệu thuyết minh về nội dung dự kiến tại dự thảo và điều chỉnh theo hướng sau để đảm bảo rõ ràng, tách bạch các mức chi theo nội dung chi:

“1. Chi chế độ công tác phí cho đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội; chi tổ chức hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết: mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành về tổ chức hội nghị.

2. Chi Hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội: ngoài các khoản chi theo quy định về tổ chức hội nghị, được chi thêm một số khoản sau: ...”.

+ Về Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập (khoản 3): để đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 337/2016/TT-BTC, đề nghị dự thảo bổ sung thêm nội dung về số lượng chuyên gia được thuê “tối đa không quá 5 người” do quy định này tác động trực tiếp đến mức chi tổng thể về thuê chuyên gia liên quan đến trách nhiệm quy định cụ thể mức chi của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

+ Tương tự, về mức chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội; văn bản kiến nghị (khoản 5), đề nghị dự thảo bổ sung thêm điều kiện “*tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý*” theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 337/2016/TT-BTC để đảm bảo tính chặt chẽ trong thực hiện mức chi.

- Bổ sung phần kết thúc dự thảo sau Điều 5 như sau: “*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2026./*”

## **5. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính**

Dự thảo không quy định thủ tục hành chính.

**6. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Kinh phí đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua: Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội được giao trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp theo quy định.

- Dự thảo Nghị quyết không quy định nội dung phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; không có nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số.

## **7. Về hiệu lực thi hành**

Dự thảo quy định hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành”.

Đề nghị bám sát thời điểm trình để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 53 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15: “1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng ...; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành...”.

## **8. Nơi nhận văn bản**

Đề nghị điều chỉnh nơi nhận “Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV” thành “Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV”.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát đảm bảo đầy đủ, phù hợp với quy định tại khoản 8 tiêu mục II Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

## **IV. NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN**

Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

Ví dụ: hoàn thiện nội dung dự thảo Tờ trình về quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết từ bước đề xuất kèm theo các tài liệu kiểm chứng đã thực hiện các bước trong quy trình xây dựng văn bản theo quy định.

## **Phần thứ hai KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

### **1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Về đăng ký xây dựng văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn: chủ trương ban hành Nghị quyết được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 285/HĐND-VP ngày 20/5/2026 của Thường trực HĐND tỉnh.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã thực hiện theo quy định.

## **2. Về điều kiện trình dự thảo**

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 46 Nghị định 78/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (tham mưu);
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XDVB.  
Nhoitt.xdwb

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Sơn**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /STC-HCSN

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

V/v tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên.

Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Thực hiện Công văn số 6054/UBND-KT ngày 28/5/2026 V/v triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Sở Tài chính đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; (*dự thảo Nghị quyết*); ban hành Công văn số 7196/STC-HCSN ngày 25/5/2026 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết, đồng thời, ban hành Công văn số 7482/STC-HCSN ngày 03/6/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/6/2026, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 324/BC-STP về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (*Chi tiết theo Biểu đính kèm*).

Với nội dung trên, Sở Tài chính báo cáo để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định./.

*(Gửi kèm hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, HCSN.  
(Quyên/T6/2026).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vũ Thị Anh Dung**

**BẢN SO SÁNH NỘI DUNG, MỨC CHI TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SO VỚI MỨC CHI QUY ĐỊNH TẠI CÁC**

*(Kèm theo Công văn số /STC-HCSN n*

STT	Nội dung	Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 30/10/2024 của HĐND tỉnh Bắc Kạn
I	<b>Đối tượng áp dụng</b>	<p>1. Các đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thực hiện đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng</p> <p>a) Đoàn đại biểu đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn đại diện lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;</li> <li>- Các đoàn đại diện các dân tộc thiểu số, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhiều đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Các đoàn đại diện người Việt Nam ở nước ngoài có quan hệ mật thiết và đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.</li> </ul> <p>b) Các cá nhân đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;</li> <li>- Các chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, các nhân sỹ, trí thức tiêu biểu có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Người Việt Nam ở nước ngoài tiêu biểu có quan hệ mật thiết và đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</li> <li>- Các vị nguyên là thành viên Chính phủ, Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam; Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình khu Sài Gòn - Gia Định; Ban Trí vận - Mặt trận khu ủy Sài Gòn - Gia Định hoặc thân nhân của cá nhân đó (đối với những cá nhân đã tử trận).</li> </ul> <p>c) Các cá nhân được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh đến thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;</li> <li>- Người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, các nhân sỹ, trí thức tiêu biểu có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Người Việt Nam ở nước ngoài tiêu biểu có quan hệ mật thiết và đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</li> <li>- Các chức sắc, chức việc tôn giáo có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> </ul> <p>2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý, thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung theo quy định.</p>	<p>a) Các đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến công tác lập dự toán, bổ tri kinh phí, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc tỉnh Bắc Kạn thực hiện.</p>
II	<b>Nội dung chi và mức chi</b>		
1	Đón tiếp, tặng quà lưu niệm các đoàn đại biểu, cá nhân được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết.	<p>a) Đón tiếp các đoàn đại biểu, cá nhân: Mức chi tối đa theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>b) Tặng quà lưu niệm phù hợp với đối tượng đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh. Mức chi tối đa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/người.</li> <li>- Cấp Huyện: 500.000 đồng/người.</li> <li>- Cấp xã: 250.000 đồng/người.</li> </ul>	<p>1. Chi đón tiếp các đoàn đại biểu, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn.</p>
2	Chính sách tặng quà, chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng đối với các đối tượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết.		

STT	Nội dung	Nghị quyết số 16/2024/NQ-HDND ngày 10/12/2024 của HDND tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 12/2024/NQ-HDND ngày 30/10/2024 của HDND tỉnh Bắc Kạn
a	Chi tặng quà chúc mừng nhân ngày Tết Nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng (ngày lễ kỷ niệm trọng thể nhất của từng dân tộc, tổ chức tôn giáo). Mức chi tối đa:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/người/lần (không quá 2.000.000 đồng/người/năm).</li> <li>- Cấp huyện: 500.000 đồng/người/lần (không quá 1.000.000 đồng/người/năm).</li> <li>- Cấp xã: 250.000 đồng/người/lần (không quá 500.000 đồng/người/năm)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp tỉnh: 800.000 đồng/người/lần; không quá 1.600.000 đồng/người/năm</li> <li>- Cấp huyện: 500.000 đồng/người/lần; không quá 1.000.000 đồng/người/năm</li> <li>- Cấp xã: 300.000 đồng/người/lần; không quá 600.000 đồng/người/năm</li> </ul>
b	Chi thăm hỏi đối với các đối tượng khi ốm đau (phải điều trị tại cơ sở y tế) hoặc gặp khó khăn về kinh tế. Mức chi tối đa:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người/năm.</li> <li>- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/người/năm.</li> <li>- Cấp xã: 500.000 đồng/người/năm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người/lần, tối đa 01 lần/năm</li> <li>- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/người/lần, tối đa 01 lần/năm</li> <li>- Cấp xã: 500.000 đồng/người/lần, tối đa 01 lần/năm</li> </ul>
c	Chi phúng viếng khi cá nhân qua đời (bao gồm cả vòng hoa). Mức chi tối đa:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người.</li> <li>- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/người.</li> <li>- Cấp xã: 500.000 đồng/người.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người</li> <li>- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/người</li> <li>- Cấp xã: 800.000 đồng/người</li> </ul>
V	Nguồn kinh phí	Kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan.	Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của Ủy ban Mật trần Tô quốc Việt Nam các cấp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH BẮC KẠN VÀ TỈNH THÁI NGUYÊN (TRƯỚC SẮP XẾP) BAN HÀNH**

ngày / / 2025 của Sở Tài chính)

<p><b>Quyết định số 40/2024/QĐ-TTg ngày 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ</b></p>	<p><b>Dự thảo Nghị quyết</b></p>	<p><b>Ghi chú chi tiết Điều khoản trong Dự thảo Nghị quyết</b></p>
<p>1. Đoàn đại biểu, cá nhân đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; gồm:</p> <p>a) Các đoàn đại biểu đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn đại diện lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang;</li> <li>- Các đoàn đại diện các dân tộc thiểu số, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhiều đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Các đoàn đại diện người Việt Nam ở nước ngoài có quan hệ mật thiết và đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.</li> </ul> <p>b) Các cá nhân đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang;</li> <li>- Các chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, các nhân sỹ, trí thức tiêu biểu có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Người Việt Nam ở nước ngoài tiêu biểu có quan hệ mật thiết và đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> </ul> <p>2. Các cá nhân được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đến thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang;</li> <li>- Người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, các nhân sỹ, trí thức tiêu biểu có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Người Việt Nam ở nước ngoài tiêu biểu có quan hệ mật thiết và đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</li> <li>- Các vị nguyên là thành viên Chính phủ, Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam; Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình khu Sài Gòn - Gia Định; Ban Tri vận - Mặt trận khu ủy Sài Gòn - Gia Định hoặc thân nhân của cá nhân đó (đối với những cá nhân đã tử trận).</li> </ul>	<p>1. Các đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thực hiện đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng</p> <p>a) Đoàn đại biểu đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn đại diện lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;</li> <li>- Các đoàn đại diện các dân tộc thiểu số, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhiều đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Các đoàn đại diện người Việt Nam ở nước ngoài có quan hệ mật thiết và đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.</li> </ul> <p>b) Các cá nhân đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;</li> <li>- Các chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, các nhân sỹ, trí thức tiêu biểu có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Người Việt Nam ở nước ngoài tiêu biểu có quan hệ mật thiết và đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</li> <li>- Các vị nguyên là thành viên Chính phủ, Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam; Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình khu Sài Gòn - Gia Định; Ban Tri vận - Mặt trận khu ủy Sài Gòn - Gia Định hoặc thân nhân của cá nhân đó (đối với những cá nhân đã tử trận).</li> </ul> <p>c) Các cá nhân được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh đến thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vị lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;</li> <li>- Người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, các nhân sỹ, trí thức tiêu biểu có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Người Việt Nam ở nước ngoài tiêu biểu có quan hệ mật thiết và đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc;</li> <li>- Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;</li> <li>- Các vị nguyên là thành viên Chính phủ, Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam; Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình khu Sài Gòn - Gia Định; Ban Tri vận - Mặt trận khu ủy Sài Gòn - Gia Định hoặc thân nhân của cá nhân đó (đối với những cá nhân đã tử trận).</li> </ul> <p>2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý, thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung theo quy định.</p>	<p>Điều 2</p>
<p>1. Chi đón tiếp các đoàn đại biểu, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ tiếp khách trong nước.</p>	<p>a) Đón tiếp các đoàn đại biểu, cá nhân: Mức chi tối đa theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>b) Tặng quà lưu niệm phù hợp với đối tượng đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh. Mức chi tối đa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/người.</li> <li>- Cấp xã: 500.000 đồng/người.</li> </ul>	<p>Khoản 1, Điều 3</p>
<p>Đối với các đoàn đại biểu và cá nhân đến thăm và làm việc với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Ban Thường trực Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định chi tặng quà lưu niệm phù hợp với đối tượng đến thăm và làm việc; mức chi tối đa: 1.000.000 đồng/1 người.</p>		<p>Khoản 2, Điều 2</p>

Quyết định số 40/2024/QĐ-TTg ngày 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Dự thảo Nghị quyết	Ghi chú chi tiết Điều khoản trong Dự thảo Nghị quyết
1.000.000 đồng/người/lần; không quá 3.000.000 đồng/người/năm.	- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/người/lần (không quá 2.000.000 đồng/người/năm). - Cấp xã: 500.000 đồng/người/lần (không quá 1.000.000 đồng/người/năm).	Điểm a, Khoản 2 Điều 3
5.000.000 đồng/người/năm.	- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người/năm. - Cấp xã: 1.000.000 đồng/người/năm.	Điểm b, Khoản 2 Điều 3
4.000.000 đồng/người.	- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/người. - Cấp xã: 1.000.000 đồng/người.	Điểm c, Khoản 2 Điều 3
Kinh phí thực hiện chế độ đón tiếp, tặng quà chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện được bố trí trong dự toán hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan.	Kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước	Điều 5

**BÁO CÁO TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP TẠI BÁO CÁO THẨM TRA SỐ 324/BC-STP  
NGÀY 09/6/2026**

*(Kèm theo Công văn số: /STC-HCSN ngày /6/2026 của Sở Tài chính)*

STT	Nội dung	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Ghi chú
1	<p>Về Nội dung chi và mức chi (Điều 3) + Khoản 1, khoản 2 dự thảo quy định như sau: "1. Chi chế độ công tác phí cho đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội; chi tổ chức hội nghị: Mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành. 2. Chi Hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo về công tác phản biện xã hội. Ngoài các khoản chi theo quy định về hội nghị, được chi thêm một số khoản sau: ...".</p> <p>Về nội dung chi hội nghị, Thông tư số 337/2016/TT-BTC quy định chung tại khoản 2 Điều 4 như sau: "2. Chi tổ chức các Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, tổ chức tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội"; tại điểm b khoản 2 Điều 5 quy định chi thêm cho các hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo.</p> <p>Dự thảo không bổ sung về nội dung chi; căn cứ mức chi tối đa của Thông tư số 337/2016/TT-BTC, dự thảo tham mưu ban hành mức chi cụ thể bằng mức tối đa. Cơ quan thẩm định đánh giá, mức tối đa tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC được ban hành từ năm 2016, đến nay tình hình kinh tế - xã hội và kết quả thu ngân sách địa phương cũng có những thay đổi đáng kể theo chiều hướng phát triển, do đó việc áp mức tối đa để quy định cụ thể là đảm bảo tính hợp lý, đúng thẩm quyền. Tuy nhiên cơ quan soạn thảo cần bổ sung tài liệu thuyết minh về nội dung dự kiến tại dự thảo và điều chỉnh theo hướng sau để đảm bảo rõ ràng, tách bạch các mức chi theo nội dung chi: "1. Chi chế độ công tác phí cho đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội; chi tổ chức hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết: mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành về tổ chức hội nghị. 2. Chi Hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội: ngoài các khoản chi theo quy định về tổ chức hội nghị, được chi thêm một số khoản sau: ...".</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa như sau: "2. Chi tổ chức các Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, tổ chức hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội: a) Mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành về chế độ chi hội nghị; b) Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo, ngoài các khoản chi theo quy định hiện hành về chế độ chi hội nghị, được chi thêm một số khoản sau: - Chủ trì cuộc họp: + Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/cuộc họp; + Cấp xã: 100.000 đồng/người/cuộc họp. - Thành viên tham dự cuộc họp: + Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/cuộc họp; + Cấp xã: 50.000 đồng/người/cuộc họp - Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: + Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo; + Cấp xã: 300.000 đồng/báo cáo".</p>	
2	<p>Về Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập (khoản 3): để đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 337/2016/TT-BTC, đề nghị dự thảo bổ sung thêm nội dung về số lượng chuyên gia được thuê "tối đa không quá 5 người" do quy định này tác động trực tiếp đến mức chi tổng thể về thuê chuyên gia liên quan đến trách nhiệm quy định cụ thể mức chi của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến thẩm tra của Sở Tư pháp</p>	
3	<p>Tương tự, về mức chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội; văn bản kiến nghị (khoản 5), đề nghị dự thảo bổ sung thêm điều kiện "tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý" theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 337/2016/TT-BTC để đảm bảo tính chặt chẽ trong thực hiện mức chi.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến thẩm tra của Sở Tư pháp</p>	
4	<p>Bổ sung phần kết thúc dự thảo sau Điều 5 như sau: "Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2026./."</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến thẩm tra của Sở Tư pháp</p>	
5	<p>Đề nghị bám sát thời điểm trình để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 53 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15: "1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng ...; không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành...".</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu theo ý kiến thẩm tra của Sở Tư pháp</p>	
6	<p>Đề nghị điều chỉnh nơi nhận "Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV" thành "Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV". Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát đảm bảo đầy đủ, phù hợp với quy định tại khoản 8 tiểu mục II Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến thẩm tra của Sở Tư pháp</p>	
7	<p>Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Ví dụ: hoàn thiện nội dung dự thảo Tờ trình về quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết từ bước đề xuất kèm theo các tài liệu kiểm chứng đã thực hiện các bước trong quy trình xây dựng văn bản theo quy định.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến thẩm tra của Sở Tư pháp</p>	

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI CHO HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 19/2017/NQ-HĐND NGÀY 18/7/2017 CỦA HĐND TỈNH BẮC KẠN (TRƯỚC SẮP XẾP)**

Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp)	Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Thuyết minh
	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.</b> Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	Bổ sung nội dung phạm vi điều chỉnh để giới hạn nhiệm vụ cụ thể chịu tác động của chính sách là công tác giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
	<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng.</b> Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	Bổ sung nội dung đối tượng áp dụng để giới hạn cơ quan áp dụng quy định tại dự thảo Nghị quyết, tránh sự chồng chéo, xung đột với công tác giám sát, phản biện xã hội của các cơ quan, đơn vị khác
<b>Điều 1. Nội dung chi và mức chi</b>	<b>Điều 3. Nội dung chi và mức chi</b>	
1. Chi chế độ công tác phí cho đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội; chi tổ chức hội nghị; Mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.	1. Chi chế độ công tác phí cho đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội; chi tổ chức hội nghị; Mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.	Kế thừa Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp)
2. Chi Hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo về công tác phản biện xã hội. Ngoài các khoản chi theo quy định về hội nghị, được chi thêm một số khoản sau: - Chủ trì cuộc họp: + Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/cuộc họp; + Cấp huyện: 100.000 đồng/người/cuộc họp; + Cấp xã: 80.000 đồng/người/cuộc họp. - Thành viên tham dự cuộc họp: + Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/cuộc họp; + Cấp huyện: 50.000 đồng/người/cuộc họp; + Cấp xã: 30.000 đồng/người/cuộc họp; - Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: + Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo; + Cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo; + Cấp xã: 200.000 đồng/báo cáo.	2. Chi Hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo về công tác phản biện xã hội. Ngoài các khoản chi theo quy định về hội nghị, được chi thêm một số khoản sau: - Chủ trì cuộc họp: + Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/cuộc họp; + Cấp xã: 100.000 đồng/người/cuộc họp - Thành viên tham dự cuộc họp: + Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/cuộc họp; + Cấp xã: 50.000 đồng/người/cuộc họp - Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: + Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo; + Cấp xã: 300.000 đồng/báo cáo.	Mức chi của cấp tỉnh kế thừa theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp); bỏ mức chi cho cấp huyện và đề xuất mức chi cho cấp xã bằng với mức chi cho cấp huyện (cũ) để phù hợp với tình hình thực tế thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp
3. Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn phức tạp cần thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập: - Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo; - Cấp huyện: 700.000 đồng/báo cáo; - Cấp xã: 400.000 đồng/báo cáo;	3. Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn phức tạp cần thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập: - Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo; - Cấp xã: 700.000 đồng/báo cáo.	Mức chi của cấp tỉnh kế thừa theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp); bỏ mức chi cho cấp huyện và đề xuất mức chi cho cấp xã bằng với mức chi cho cấp huyện (cũ) để phù hợp với tình hình thực tế thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

<p><b>Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp)</b></p>	<p><b>Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b></p>	<p><b>Thuyết minh</b></p>
<p>4. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định, thành viên tham gia đoàn giám sát được hỗ trợ kinh phí cụ thể như sau: Thành viên chính thức đoàn giám sát: - Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/ngày; - Cấp huyện: 80.000 đồng/người/ngày; - Cấp xã: 60.000 đồng/người/ngày Các thành viên khác (công chức, phục vụ, phóng viên Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình) - Cấp tỉnh: 70.000 đồng/người/ngày; - Cấp huyện: 50.000 đồng/người/ngày; - Cấp xã: 30.000 đồng/người/ngày.</p>	<p>4. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định, thành viên tham gia đoàn giám sát được hỗ trợ kinh phí cụ thể như sau: Thành viên chính thức đoàn giám sát: - Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/ngày; - Cấp xã: 80.000 đồng/người/ngày. Các thành viên khác (công chức, phục vụ, phóng viên Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình) - Cấp tỉnh: 70.000 đồng/người/ngày; - Cấp xã: 50.000 đồng/người/ngày.</p>	<p>Mức chi của cấp tỉnh kế thừa theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp); bỏ mức chi cho cấp huyện và đề xuất mức chi cho cấp xã bằng với mức chi cho cấp huyện (cũ) để phù hợp với tình hình thực tế thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp</p>
<p>5. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội; văn bản kiến nghị: - Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/văn bản; - Cấp huyện: 700.000 đồng/văn bản; - Cấp xã: 400.000 đồng/văn bản.</p>	<p>5. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội; văn bản kiến nghị: - Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản; - Cấp xã: 700.000 đồng/báo cáo.</p>	<p>Đề xuất mức chi của cấp tỉnh tăng từ 1.000.000 đồng/văn bản lên 2.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (bằng mức của Thông tư số 337/2016/TT-BTC) để phù hợp với nội dung, tính chất phức tạp của nhiệm vụ trong thời kỳ mới; bỏ mức chi cho cấp huyện và đề xuất mức chi cho cấp xã bằng với mức chi cho cấp huyện (cũ) để phù hợp với tình hình thực tế thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.</p>
<p>6. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội: Trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.</p>	<p>6. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội: Trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định việc chi tiêu cho các nội dung công việc thực tế phát sinh, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.</p>	<p>Kế thừa Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) và bổ sung nội dung để phù hợp với Thông tư số 337/2016/TT-BTC</p>
<p><b>Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện</b> Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác</p>		<p>Đề xuất bỏ quy định nội dung nguồn kinh phí thực hiện. Lý do: Khoản b, Điều 3 Thông tư số 337/2016/TT-BTC đã quy định cụ thể nội dung này</p>
<p><b>Điều 3. Tổ chức thực hiện</b> 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát; Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p>	<p><b>Điều 4. Tổ chức thực hiện</b> 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p>	<p>Chỉnh sửa theo mẫu hiện hành.</p>
	<p><b>Điều 5. Điều khoản thi hành</b> 1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. 2. Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.</p>	<p>Bổ sung điều khoản thi hành để xác định cụ thể thời điểm phát sinh hiệu lực và chấm dứt hiệu lực của Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017</p>